



**DANH SÁCH SINH VIÊN
TÍCH LŨY ĐỦ SỐ TÍN CHỈ THEO KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
2118170488	Đoàn Quang	Minh	Nam	24/08/2000	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ1817G	90	6,46	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2119030123	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	10/01/2001	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ1903D	92	6,87	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2119030137	Trương Thanh	Cần	Nam	01/01/2001	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ1903E	92	7,08	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2119040045	Nguyễn Phúc	Thịnh	Nam	10/01/2001	Bình Thuận	Công nghệ chế tạo máy	CCQ1904B	93	6,56	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2119170439	Trần Hữu	Hải	Nam	05/08/2001	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ1917M	92	6,42	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120030020	Nguyễn Văn	Phát	Nam	03/10/2002	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2003A	94	7,13	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120030079	Vô Văn	Huỳnh	Nam	13/12/2002	Long An	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2003C	92	6,42	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170750	Trần Thái	Đăng	Nam	28/01/2002	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017A	92	7,05	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170068	Huỳnh Kim	Tiền	Nam	25/05/2002	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017B	92	7,43	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170072	Đặng Thanh	Tuyền	Nam	22/12/2002	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017B	92	7,19	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170091	Nguyễn Trần Nhật	Nam	Nam	11/10/2002	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017C	93	6,73	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170151	Huỳnh Văn	Lưu	Nam	01/01/2002	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017E	92	7,03	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170173	Dương Thanh	Tuấn	Nam	31/03/2002	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017E	92	6,46	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170186	Trần Văn	Hiếu	Nam	16/10/2002	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017F	92	7,31	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170188	Phan Văn	Hòa	Nam	29/09/2002	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017F	92	6,93	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170206	Đỗ Quang	Thắng	Nam	07/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017F	93	7,04	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170700	Lưu Phạm Hữu	Khang	Nam	03/01/2002	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017I	92	6,74	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170309	Lê Thanh	Trà	Nam	09/08/2002	Bến Tre	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017I	92	6,83	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170321	Phan Thành Nhật	Cường	Nam	14/01/2002	Long An	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017J	92	6,87	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170322	Nguyễn Trí	Du	Nam	24/12/2002	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017J	92	6,63	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170323	Huỳnh Tấn	Dũng	Nam	18/12/2002	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017J	92	7,46	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170325	Tào Quang	Hào	Nam	20/07/2002	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017J	92	6,62	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170329	Phan Đình	Huy	Nam	22/08/2002	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017J	92	6,82	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170348	Lê Chí	Toàn	Nam	07/04/2002	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017J	92	7,12	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170356	Mai Tiến	Đạt	Nam	02/06/2002	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017K	92	6,92	Khá	0	Khoa Cơ khí	

Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
2120170643	Nguyễn Phi	Nhân	Nam	08/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017LA	90	6,71	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170462	Nguyễn Văn	Hà	Nam	21/08/2002	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017N	92	7,33	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170535	Trịnh Quốc	Khang	Nam	18/04/2003	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017P	92	7,36	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170553	Lê Ngọc	Tiến	Nam	02/01/2002	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017P	92	6,92	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170558	Nguyễn Thanh	Trung	Nam	26/12/2002	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017P	92	6,50	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2120170619	Nguyễn Duy	Quang	Nam	30/05/2002	Khánh Hoà	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017R	92	7,23	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030022	Đỗ Chí	Bảo	Nam	21/05/2003	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103A	105	7,21	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030021	Ngô Quang	Huy	Nam	25/06/2003	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103A	105	7,34	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030011	Lê Anh	Tính	Nam	12/01/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103A	105	6,76	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030012	Trần Văn	Triều	Nam	20/04/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103A	106	7,90	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030017	Trần Quốc	Vương	Nam	26/09/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103A	105	6,87	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030065	Phạm Hồng	Chính	Nam	05/02/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103B	105	6,91	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030151	Nguyễn Văn	Dương	Nam	22/02/2001	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103B	105	7,71	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030039	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	20/10/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103B	105	7,08	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030153	Lâm Quang	Quý	Nam	23/03/2003	Bạc Liêu	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103B	105	6,91	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030070	Nguyễn Quang	Thịnh	Nam	18/04/2003	Bến Tre	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103B	105	6,89	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030058	Phạm Phước	Vinh	Nam	27/10/2003	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103B	105	6,94	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030087	Lê Văn	Hà	Nam	28/08/2003	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103C	106	6,71	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030073	Nguyễn Chí	Thân	Nam	04/04/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103C	105	7,35	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030084	Huỳnh Ngọc	Tuấn	Nam	26/10/2003	Ninh Thuận	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103C	105	6,46	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030075	Ngô Triều	Vỹ	Nam	04/11/2003	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103C	105	7,12	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030128	Trần Quang	Hải	Nam	07/10/2003	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103D	105	6,44	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030140	Trần Trung	Hiếu	Nam	22/09/2003	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103D	105	7,20	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030108	Nguyễn Văn Đức	Huy	Nam	15/07/2003	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103D	105	6,96	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121030148	Nguyễn Vương	Sĩ	Nam	06/03/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103D	105	7,49	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121040015	Nguyễn Trí	Tâm	Nam	05/12/2003	Bình Thuận	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2104A	105	7,88	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121040009	Châu Hồ Ngọc	Thịnh	Nam	24/07/2003	Cà Mau	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2104A	105	7,01	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121140019	Nguyễn Thế	Du	Nam	03/04/2003	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2114A	105	7,26	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170001	Lê Minh	Đức	Nam	23/11/2003	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117A	92	7,21	Khá	0	Khoa Cơ khí	

Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
2121170011	Phạm Văn	Hoàng	Nam	08/04/2002	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117A	92	6,35	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170022	Lưu Ngọc	Minh	Nam	26/12/2003	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117A	92	7,04	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170030	Đỗ Nguyên	Tùng	Nam	14/02/2002	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117A	92	6,32	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170103	Nguyễn Duy	Đức	Nam	29/09/2003	Hà Tĩnh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117C	93	6,55	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170073	Dương Văn	Hậu	Nam	07/08/2003	Ninh Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117C	93	6,65	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170080	Lê Thanh	Nhân	Nam	14/03/2003	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117C	92	6,66	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170087	Huỳnh Thanh	Tâm	Nam	20/11/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117C	92	6,95	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170115	Nguyễn Xuân Hải	Dương	Nam	28/02/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117D	92	7,03	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170136	Phạm Minh	Mến	Nam	30/10/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117D	92	6,79	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170130	Trần Thành	Quang	Nam	02/11/2003	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117D	92	6,69	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170129	Nguyễn Hữu	Thuận	Nam	15/04/2003	Long An	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117D	92	7,03	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170109	Nguyễn Hữu	Tín	Nam	18/06/2003	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117D	92	6,68	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170142	Nguyễn Tường	Ân	Nam	17/05/2003	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117E	92	7,16	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170156	Đình Công	Đoan	Nam	27/10/2003	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117E	92	6,71	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170656	Nguyễn Thành	Phát	Nam	19/02/2003	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117E	93	7,47	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170183	Trần Hoàng	Thái	Nam	07/11/2002	Long An	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117F	92	7,32	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170209	Nguyễn Hữu	Vũ	Nam	20/10/2003	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117F	92	6,45	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170660	Trần Ngọc	Hải	Nam	30/01/2001	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117G	93	6,50	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170235	Trần Lê Khánh	Hiệp	Nam	21/07/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117G	93	6,94	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170237	Nguyễn Đức	Trường	Nam	09/10/2000	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117G	93	6,36	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170279	Lê Ngọc	Hi	Nam	29/05/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117H	93	7,11	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170280	Đỗ Văn	Mạnh	Nam	18/11/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117H	92	6,98	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170255	Phạm Nguyễn Anh	Triết	Nam	24/11/2003	Ninh Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117H	92	6,63	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170285	Mai Xuân	Danh	Nam	21/10/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117I	92	6,68	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170309	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	16/07/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117I	92	6,72	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170306	Lê Minh	Hữu	Nam	01/05/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117I	93	6,39	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170315	Võ Hoàng	Tuấn	Nam	22/06/2003	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117I	92	6,55	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170371	Dương Ngô Trung	Nguyên	Nam	24/04/2003	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117K	92	6,85	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170361	Lại Thế	Sang	Nam	06/11/2003	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117K	92	6,94	Khá	0	Khoa Cơ khí	

Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
2121170383	Phạm Quang	Việt	Nam	05/12/2003	Bến Tre	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117K	92	6,59	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170389	Lê Quốc	Huy	Nam	05/07/2003	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117L	92	6,88	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170399	Nguyễn Anh	Phúc	Nam	21/10/2002	Long An	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117L	92	6,60	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170388	Đào Nguyễn Hữu	Tuấn	Nam	17/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117L	93	7,23	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121172021	Lý Phương Hữu	Chí	Nam	17/02/2002	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117LA	102	6,82	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121172005	Nguyễn Hải Trung	Nhân	Nam	13/07/1999	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117LA	102	7,21	Khá	0	Khoa Cơ khí	- Dư nợ học phí: Thực tập hệ thống điều hòa không khí trên ô tô,
2121172011	Nguyễn Công	Quốc	Nam	21/09/2003	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117LA	102	6,78	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121172008	Trần Quang	Tuấn	Nam	11/08/2003	Hà Tĩnh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117LA	102	6,86	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170475	Đỗ Hồ Bảo	Toàn	Nam	04/02/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117N	92	6,44	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170486	Nguyễn Văn	Tức	Nam	24/11/2003	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117N	92	6,42	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170531	Trần Huyền	Quốc	Nam	16/02/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117P	92	6,48	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170556	Phùng Văn	Trọng	Nam	20/06/2003	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117P	92	6,32	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170561	Hoàng Xuân	Đạt	Nam	14/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117Q	92	6,54	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170579	Nguyễn Chí	Thuận	Nam	13/06/2003	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117Q	92	7,78	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2121170616	Phạm Ngọc	Phát	Nam	11/02/2003	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117R	92	7,27	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030012	Hà Văn	Cường	Nam	21/08/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203A	105	7,35	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122040029	Phạm Quang Phước	Đạt	Nam	02/01/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203A	105	7,46	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030026	Đình Văn	Hoàng	Nam	01/04/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203A	105	7,73	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030085	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	06/06/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203C	105	7,44	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030233	Nguyễn Xuân	Lộc	Nam	21/02/2004	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203C	105	7,99	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030087	Huỳnh Quốc	Lợi	Nam	22/01/2004	Ninh Thuận	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203C	105	8,00	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
2122170734	Phan Vũ Trường	Sang	Nam	15/10/2004	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203C	105	7,73	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030170	Nguyễn Trương	Hoàng	Nam	17/11/2004	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203E	105	7,71	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030214	Phan Hữu	Hợp	Nam	10/04/2004	Kon Tum	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203E	105	7,59	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030244	Nguyễn Hữu	Lợi	Nam	30/09/2004	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203E	105	7,98	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030139	Hà Thanh	Phong	Nam	02/06/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203E	105	8,20	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
2122030251	Nguyễn Châu Thành	Danh	Nam	01/07/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203F	105	8,17	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	

Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
2122030198	Huỳnh Đỗ Duy	Khang	Nam	04/07/2004	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203F	105	7,08	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030174	Lê Huỳnh	Khang	Nam	04/12/2004	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203F	105	7,68	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030193	Nguyễn Phúc	Lộc	Nam	16/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203F	105	7,40	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030177	Trần Phước	Lộc	Nam	26/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203F	105	8,23	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
2122030190	Phan Văn	Minh	Nam	28/02/2004	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203F	105	8,48	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
2122030003	Trần Tấn	Tài	Nam	08/11/2003	Long An	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203G	105	6,81	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030021	Trương Minh	Tiên	Nam	02/10/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203G	105	7,21	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030262	Trần Nam	Tiến	Nam	23/08/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203G	105	7,76	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030041	Phan Văn	Trang	Nam	02/02/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203G	105	7,19	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030063	Thái Quốc	Tuấn	Nam	17/11/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203G	105	7,35	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030053	Ninh Quan	Viên	Nam	24/12/2004	Ninh Thuận	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203G	105	6,90	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030024	Huỳnh Tấn	Vũ	Nam	13/08/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203G	105	7,02	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122140048	Trần Đình	Thắng	Nam	13/02/2004	Kiên Giang	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203H	105	7,57	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030143	Nguyễn Chí	Thông	Nam	19/04/2004	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203H	105	6,91	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030259	Nguyễn Cao	Trí	Nam	24/05/2003	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203H	105	7,11	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122030173	Trương Anh	Tú	Nam	20/08/2004	Bến Tre	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203H	105	7,31	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122040012	Nguyễn Lê Quang	Hậu	Nam	02/01/2004	Khánh Hoà	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204A	105	7,37	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122040020	Ngô Thị Như	Nguyệt	Nữ	05/03/2004	Long An	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204A	105	7,22	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122040025	Nguyễn Lương Công	Tâm	Nam	23/11/2004	Lâm Đồng	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204A	105	7,44	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122140002	Đào Văn	Khương	Nam	08/06/2004	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2214A	105	7,02	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122140034	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	26/12/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2214A	106	7,73	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170001	Dương Quốc	Bảo	Nam	03/06/2002	Khánh Hoà	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217A	105	8,38	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
2122170019	Phan Ngọc	Điệp	Nam	15/01/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217A	105	7,78	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170008	Huỳnh Văn	Tài	Nam	10/12/2004	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217A	105	7,08	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170002	Nguyễn Văn	Thành	Nam	26/10/2000	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217A	105	8,08	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
2122170058	Phan Văn	Bảo	Nam	27/08/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217B	105	7,09	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170047	Đỗ Thiên	Lộc	Nam	07/10/2003	Cà Mau	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217B	105	7,61	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170064	Nguyễn Tấn Hoàng	Nguyên	Nam	25/07/2003	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217B	105	7,52	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170044	Ngô Trọng	Thoại	Nam	11/07/2004	Sóc Trăng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217B	105	8,58	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	

Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
2122170065	Lê Lương	Toàn	Nam	19/04/2004	An Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217B	105	8,34	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
2122170112	Trần Tấn	An	Nam	25/03/2004	An Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217C	105	7,32	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170101	Đào Tiến	Dũng	Nam	01/10/2004	Kiên Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217C	105	7,24	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170095	Trần Thanh	Duy	Nam	23/11/2004	Long An	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217C	105	7,73	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170107	Nguyễn Hồ Thu	Hà	Nữ	11/08/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217C	105	7,86	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170108	Nguyễn Văn	Hậu	Nam	18/02/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217C	105	6,98	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170090	Huỳnh Thái	Khang	Nam	30/05/2004	Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217C	105	8,15	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
2122170105	Phạm Văn	Khánh	Nam	10/07/2004	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217C	105	7,36	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170133	Đỗ Trung	Hậu	Nam	01/02/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217D	105	7,11	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170131	Trương Huy	Thịnh	Nam	14/10/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217D	105	6,78	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170142	Nguyễn Khanh	Vân	Nam	11/12/2004	An Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217D	105	7,94	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170179	Đặng Hiếu	Nghĩa	Nam	20/10/2004	Bến Tre	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217E	105	7,10	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170188	Phạm Ngô	Quyền	Nam	18/08/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217E	105	7,40	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170237	Võ Quang	Hải	Nam	13/03/2000	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	6,94	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170241	Phan Tấn	Phát	Nam	05/04/2004	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	7,45	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170222	Võ Văn	Phúc	Nam	18/08/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	7,15	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170220	Hoàng Trọng	Thân	Nam	26/01/2004	Cao Bằng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	7,66	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170229	Ngô Hữu	Toán	Nam	07/01/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	7,56	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170210	Trần Minh	Trí	Nam	20/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	7,48	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170249	Huỳnh Vĩnh	Hung	Nam	10/02/2004	Hậu Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217G	105	8,14	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
2122170251	Lê Ngô Minh	Khôi	Nam	21/09/2004	Bến Tre	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217G	105	7,00	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170256	Phạm Minh	Quân	Nam	20/07/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217G	105	7,45	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170250	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	05/09/2004	Long An	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217G	105	7,14	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170316	Trần Thiên	Bảo	Nam	16/01/2004	An Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217H	105	7,14	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170303	Nguyễn Tuấn	Kha	Nam	06/09/2004	Bến Tre	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217H	105	7,31	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170289	Phạm Ngọc	Sum	Nam	22/04/2004	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217H	105	6,90	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170302	Võ Đình	Tiến	Nam	24/02/2003	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217H	105	7,04	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170301	Trần Công	Tín	Nam	25/02/2004	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217H	105	6,60	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170290	Lê Quang	Vinh	Nam	21/12/2004	Kiên Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217H	105	6,64	Khá	0	Khoa Cơ khí	

Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
2122170349	Bùi Quang	Hiệp	Nam	11/03/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217I	105	7,91	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170351	Nguyễn Ngọc	Hoàng	Nam	16/04/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217I	105	7,19	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170352	Võ Văn	Minh	Nam	02/02/2004	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217I	105	6,69	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170330	Nguyễn Phương	Nam	Nam	11/10/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217I	105	7,73	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170355	Phan Thanh	Tùng	Nam	18/01/2002	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217I	105	7,88	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170404	Lưu Hải	Dương	Nam	15/07/2004	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217J	105	7,09	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170401	Lê Bùi Nhật	Duy	Nam	19/08/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217J	105	7,45	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170370	Hồ Duy	Phương	Nam	28/11/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217J	105	7,18	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170406	Nguyễn Hữu	Đạt	Nam	19/11/2004	An Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217K	105	7,74	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170412	Lê Anh Vin	Em	Nam	30/10/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217K	105	7,07	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170425	Lương Công	Hoàng	Nam	24/05/2004	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217K	105	6,91	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170422	Nguyễn Hữu Mạnh	Hùng	Nam	18/07/2004	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217K	105	7,05	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170415	Trần Gia	Khang	Nam	28/07/2004	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217K	105	7,58	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170433	Hà Duy	Nam	Nam	03/04/2004	Kiên Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217K	105	7,64	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170436	Ngô Văn	Nam	Nam	10/10/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217K	105	7,36	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170470	Nguyễn Phúc	Lâm	Nam	22/11/2004	Cà Mau	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217L	105	7,00	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170478	Nguyễn Thành	Long	Nam	12/10/2004	Bình Dương	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217L	105	7,18	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170464	Lê Cao	Nhân	Nam	02/02/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217L	105	8,08	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
2122170463	Phạm Ngọc	Tâm	Nam	17/03/2003	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217L	105	8,22	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
2122170749	Nguyễn Đức	Ân	Nam	02/08/1998	Tp. Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	7,21	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170728	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	29/04/2004	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	7,36	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170747	Đặng Anh	Dũng	Nam	11/03/2004	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	6,84	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170737	Đặng Xuân	Dũng	Nam	16/05/2004	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	7,58	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170740	Đinh Viết	Hà	Nam	15/12/2004	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	7,87	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170836	Hoàng Minh	Hà	Nam	16/01/2004	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	7,06	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170754	Nguyễn Đức	Hiếu	Nam	02/11/2004	Bình Dương	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	7,27	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170739	Nguyễn Việt	Hoài	Nam	28/01/2004	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	6,92	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170745	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	06/09/2002	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	7,69	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170752	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	10/01/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	7,59	Khá	0	Khoa Cơ khí	

Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
2122170753	Nguyễn	Lên	Nam	06/04/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	7,71	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170741	Lê Đăng	Linh	Nam	01/05/2001	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	7,66	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170733	Nguyễn Thành	Lượng	Nam	23/11/2004	Bến Tre	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	8,11	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
2122170729	Huỳnh Mai	Phương	Nam	24/10/2004	Nam Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	7,73	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170773	Trần Quang	Huy	Nam	10/10/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LB	105	7,89	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170766	Nguyễn Trọng	Lộc	Nam	14/03/2004	Khánh Hoà	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LB	105	7,69	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170845	Nguyễn Hồ Phúc	Lợi	Nam	02/07/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LB	105	7,70	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170769	Trần Mạnh Vũ	Phong	Nam	06/11/2004	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,05	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170798	Trần Hữu	Phước	Nam	15/12/2004	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,26	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170838	Đặng Quý	Son	Nam	06/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,34	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170782	Nguyễn Quý	Tài	Nam	15/09/2004	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,05	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170731	Nguyễn Văn Duy	Thanh	Nam	22/08/2004	Bến Tre	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,36	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170858	Dương Trọng	Thuần	Nam	19/02/2004	Bến Tre	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,96	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170757	Võ Văn	Tiến	Nam	22/08/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,32	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170751	Phan Trung	Trí	Nam	07/12/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,98	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170841	Lê Thanh	Trọng	Nam	28/10/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	8,17	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
2122170774	Chu Văn	Tuấn	Nam	03/08/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,02	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170842	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	26/04/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,83	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170738	Đào Phước Bảo	Việt	Nam	12/08/2004	Quảng Trị	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,20	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170153	Lương Tăng	Vương	Nam	24/02/2004	Ninh Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,38	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170514	Trần Ngọc	Đạt	Nam	11/07/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217M	105	6,98	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170505	Huỳnh Anh	Khoa	Nam	13/02/2004	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217M	105	7,50	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170510	Trương Đình	Việt	Nam	19/03/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217M	105	6,93	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170495	Nguyễn Đắc Tuấn	Vũ	Nam	19/10/2004	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217M	105	7,03	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170531	Nguyễn Lê Tuấn	Anh	Nam	30/07/2004	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217N	105	7,59	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170526	Nguyễn Quốc	Hiệu	Nam	14/09/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217N	105	7,39	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170562	Trần Minh	Quý	Nam	29/09/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217N	105	7,47	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170542	Hoàng Đình	Việt	Nam	06/01/2004	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217N	105	7,18	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170586	Nguyễn Trường	Đang	Nam	10/11/2004	Trà Vinh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217O	105	8,57	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	

Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
2122170579	Lữ Nguyễn Minh	Quân	Nam	21/07/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217O	105	7,53	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170570	Vũ Mạnh	Quyền	Nam	13/01/2004	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217O	105	7,59	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170627	Nguyễn Trọng	Duy	Nam	03/02/2004	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217P	105	7,79	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170646	Trịnh Trọng	Trí	Nam	09/02/2004	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217P	105	7,27	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170606	Lê Văn	Trường	Nam	24/09/2004	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217P	105	7,25	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170647	Nguyễn Lập	Đông	Nam	25/11/2004	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217Q	105	7,11	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170653	Nguyễn Xuân	Huy	Nam	27/11/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217Q	105	7,17	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170669	Lê Nguyễn Anh	Luân	Nam	23/04/2004	Ninh Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217Q	105	7,48	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170667	Trần Quốc	Quang	Nam	23/03/2004	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217Q	105	7,43	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170685	Huỳnh Phúc	Thọ	Nam	20/06/2004	Ninh Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217Q	105	7,64	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170706	Vô Trọng	Tấn	Nam	19/05/2004	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217R	105	7,48	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2122170689	Nguyễn Thái	Toàn	Nam	27/09/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217R	105	7,47	Khá	0	Khoa Cơ khí	

Phòng đào tạo
(họ tên và chữ ký)

Trưởng khoa
(họ tên và chữ ký)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2025
Người lập biểu
(họ tên và chữ ký)